

Số: 08 /2024/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi tỉnh Quảng Trị

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật xây dựng mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các trạm thủy văn trên các sông thuộc phạm vi tỉnh Quảng Trị chưa được quy định tại Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó với lũ, ngập lụt và phát triển kinh tế - xã hội.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; các cơ quan, đơn vị phòng chống thiên tai trong tỉnh; các tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan đến cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi tỉnh Quảng Trị.

### **Điều 3. Nguyên tắc phân cấp báo động lũ**

Nguyên tắc phân cấp báo động lũ được quy định tại Điều 3 Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg.

### **Điều 4. Quy định chi tiết mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các trạm thủy văn trên các sông thuộc phạm vi tỉnh Quảng Trị**

Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các trạm thủy văn trên các sông thuộc phạm vi tỉnh Quảng Trị được quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Tiếp nhận, tổng hợp thông tin phản hồi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về việc sử dụng cấp báo động lũ tại các trạm thủy văn trên các sông thuộc phạm vi tỉnh Quảng Trị trong các hoạt động phòng, chống, ứng phó với lũ, ngập lụt và phát triển kinh tế - xã hội.

b) Định kỳ hàng năm, tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện Quyết định này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung danh sách các trạm thủy văn được quy định cấp báo động lũ và mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ cho phù hợp với thực tế.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện sơ kết, đánh giá và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 5 Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg.

**2. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh; các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Công thương**

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tổ chức sử dụng các quy định về mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ đảm bảo hiệu quả.

b) Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Tài nguyên và Môi trường (theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg) trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp.

#### **3. Trách nhiệm các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan**

Trong phạm vi chức năng quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực phụ trách, tổ chức thực hiện sử dụng các quy định về mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ ban hành kèm theo Quyết định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan để phối hợp triển khai các hoạt động phòng, chống, ứng phó với lũ, ngập lụt và phát triển kinh tế trên địa bàn đảm bảo chặt chẽ, kịp thời và hiệu quả.

#### **4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Tổ chức sử dụng các quy định về mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong các hoạt động phòng, chống, ứng phó với lũ, ngập lụt và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quản lý đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

b) Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và gửi báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Tài nguyên và Môi trường (theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg) trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp.

### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

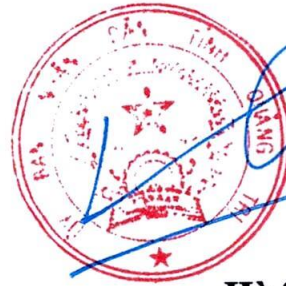
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban Quốc gia UPSC TT&TKCN;
- Tổng cục Khí tượng thủy văn;
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ;
- Đài KTTV tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Trị;
- Lưu: VT, KT(Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Đông**

**Phụ lục**  
**MỨC NƯỚC TƯƠNG ƯNG VỚI CÁC CẤP BẢO ĐỘNG LŨ TRÊN CÁC SÔNG**  
**THUỘC PHẠM VI TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **08** /2024/QĐ-UBND ngày **19** tháng **4** năm 2024  
của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên sông	Trạm thủy văn	Địa phận/Đơn vị hành chính	Mức nước tương ứng với các cấp báo động (m)		
				I	II	III
1	Đakrông	Đakrông	Xã Đakrông, huyện Đakrông	29,5	31,5	33,5
2	Hiếu	Đầu Mầu	Xã Cam Thành, huyện Cam Lộ	21,0	22,5	23,5
3	Sa Lung	Bến Quan	Thị trấn Bến Quan, huyện Vĩnh Linh	4,0	5,5	6,5
4	Ô Lâu	Mỹ Chánh	Xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng	2,5	4,0	5,3
5	Ô Lâu	Hải Tân	Xã Hải Phong, huyện Hải Lăng	1,8	2,8	3,4